

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HSST
Ngày 25 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tất Thắng;
- Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Ngọc Ngư;
2- Ông Phạm Hữu Hoàn;
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/HSST, ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Đặng Văn Q**, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đặng Song H, con bà Đặng Thị T; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn L, con bà Mông Thị N; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm M, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn C, con bà Đỗ Thị T; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Vũ Văn H, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Thuận Phong, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Đặng Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 30/6/2017, tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra xe ô tô taxi BKS 20A – 030.02 đang đỗ trên đường Quốc lộ 3, đoạn thuộc Xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương. Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ ở sàn xe ô tô có 02 bao tải màu vàng, bên trong có nhiều túi nilon đựng các gói hình trụ nghi là thuốc nổ. Bao tải thứ nhất đựng 06 túi nilon (06 gói) trong đó: 02 túi nilon đựng 19 gói hình trụ bọc ngoài bằng nilon màu cam, trên vỏ bọc đều có ghi chữ “Thuốc nổ nhũ tương lò than 2Φ 36 – 200g” hiệu M – MICCO, mỗi gói có chiều dài 22cm, đường kính 3,6cm; 04 túi nilon đựng 40 gói hình trụ bọc ngoài bằng nilon màu xanh, trên vỏ bọc đều ghi chữ “Thuốc nổ nhũ tương lò đá 2Φ 32 – 200g hiệu M – MICCO, mỗi gói có chiều dài 24cm, đường kính 3,2 cm. Bao tải thứ hai đựng 08 túi nilon (08 gói), trong đó 06 túi nilon đựng 60 gói hình trụ bọc ngoài bằng nilon màu cam, trên vỏ bọc đều có ghi chữ “Thuốc nổ nhũ tương lò than 2Φ 36 – 200g” hiệu M – MICCO, mỗi gói có chiều dài 22cm, đường kính 3,6cm; 02 túi nilon đựng 20 gói hình trụ bọc ngoài bằng nilon màu xanh, trên vỏ bọc đều ghi chữ “Thuốc nổ nhũ tương lò đá 2Φ 32 – 200g hiệu M – MICCO, mỗi gói có chiều dài 24cm, đường kính 3,2 cm. Trên xe có ba người gồm: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và lái xe taxi là anh Vũ Văn H. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động

hiệu NOKIA màu đen đã cũ, dạng bàn phím, màn hình màu, số Imei 1 là 358620063805165, số Imei 2 là 358620063805173, số thẻ sim 21463061314; thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, dạng bàn phím, màn hình đen trắng, số Imei 35514050244336 gắn thẻ sim có số thuê bao 0979 660 460. Tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia New Morning màu sơn bạc, xe cũ đã qua sử dụng, BKS 20A – 030.20, phần vỏ xe gắn logo “Taxi Đại Từ”.

Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T khai số thuốc nổ thu giữ tại hiện trường là do mua của Đặng Văn Q. Ngày 01/7/2017 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành bắt khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn Q, thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ tại khe đất giáp tường phía sau nhà bếp và bể phốt 01 mảnh nilon màu trắng đã cũ rách không rõ hình thù có dính nhiều bụi đất màu đỏ; tạm giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 vỏ màu xanh đã cũ, số Imei 351876012244008 gắn thẻ sim có số thuê bao 0976 073 122; 01 chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG Duos vỏ màu trắng đã cũ, số Imei 1 là 354797064915252, số Imei 2 là 354798064915250 gắn thẻ sim có số thuê bao 01236 688 156; 01 xe mô tô Wave α BKS 20F1 - 217.03.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng số thuốc nổ thu giữ của Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T có tổng trọng lượng là 29kg.

Tại kết luận giám định số 815/KL – PC54 ngày 05/07/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Vật hình trụ dài 22cm, đường kính 3,6cm có vỏ bọc bằng nilon màu cam, trên vỏ bọc có ghi chữ “Thuốc nổ nhũ tương lò than 2 Φ 36 – 200g” hiệu M – MICCO có ký hiệu G1 là vật liệu nổ (Thuốc nổ công nghiệp). Vật hình trụ dài 24 cm, đường kính 3,2 cm có vỏ bọc bằng nilon màu xanh trên vỏ bọc có ghi chữ “Thuốc nổ nhũ tương lò đá 2 Φ 32 – 200g” hiệu M-MICCO ký hiệu G2 là vật liệu nổ (Thuốc nổ công nghiệp).

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/6/2017 Nguyễn Văn C nhận được điện thoại của một người nam giới tên Bình hỏi mua 14 cốp thuốc nổ để khai thác vàng, C đồng ý. Do nghĩ Đặng Văn Q trước đây có làm than thổ phỉ nên có thuốc nổ bán nên C gọi điện cho Q hỏi mua thuốc nổ để bán cho người tên Bình. Q đồng ý bán cho C 14 cốp thuốc nổ với giá 3.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 30/6/2017 C gọi điện rủ Nguyễn Văn T đi chơi. T đồng ý rồi mượn xe máy Wave α BKS: 20F1 – 217.03 của anh Nguyễn Văn Vinh (Em trai bị cáo T) đi. Trên đường đi, C nói với T là đến nhà bạn lấy đồ. Khi đến cổng nhà bị cáo Q, C gọi điện hẹn Q về và nói với T là đến nhà Q để mua thuốc nổ, T đồng ý. Mấy phút sau Q về, Q, C, T ngồi

uống nước xong C gọi điện thoại thuê taxi, Q đưa T ra sau bếp, đến khe đất giáp tường và bể phốt, Q dùng cuốc đào đất làm hõ ra 01 bao tải chứa đựng thuốc nổ. T bới đất và lôi bao tải lên, Q và T khênh bao tải thuốc nổ vào bếp, C xuống bếp đổ thuốc nổ trong bao tải ra, Q đưa cho C hai bao tải mới màu vàng cam, T mở và giữ miệng bao để C xếp các gói thuốc nổ vào bao tải mới. C và T xếp 08 gói thuốc nổ vào bao tải thứ nhất và 06 gói vào bao tải thứ hai rồi buộc lại. Khi xe taxi đến, C và T mỗi người bê một bao để vào vị trí để chân ghế sau xe, C nói với T để xe mô tô lại nhà Q quay về lấy sau và hẹn với Q bán thuốc nổ xong sẽ trả tiền cho Q như đã thỏa thuận rồi lên xe ngồi ở vị trí ghế phụ, T ngồi ở vị trí ghế sau gần hai bao thuốc nổ. Khi xe taxi chở C và T đi đến khu vực xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương dừng lại để bán thuốc nổ thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 thùng xốp niêm phong (chứa 78 gói thuốc nổ nhũ tương lò than 200g/gói, ký hiệu M - MICCO; 59 gói thuốc nổ nhũ tương lò đá 200g/gói ký hiệu M - MICCO); 01 phong bì ký hiệu G1 (Chứa 01 gói thuốc nổ nhũ tương lò than 200g ký hiệu M - MICCO); 01 phong bì ký hiệu G2 (Chứa 01 gói thuốc nổ nhũ tương lò đá 200g ký hiệu M - MICCO). Hiện số thuốc nổ trên đang được bảo quản tại Đại đội kho 29, Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã cũ, dạng bàn phím, màn hình màu, số Imei 1 là 358620063805165, số Imei 2 là 358620063805173, số thẻ sim 21463061314; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, dạng bàn phím, màn hình đen trắng, số Imei 35514050244336 gắn thẻ sim có số thuê bao 0979 660 460; 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 vỏ màu xanh đã cũ, số Imei 351876012244008 gắn thẻ sim có số thuê bao 0976 073 122; 01 chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG Duos vỏ màu trắng đã cũ, số Imei 1 là 354797064915252, số Imei 2 là 354798064915250 gắn thẻ sim có số thuê bao 01236 688 156; 01 mảnh nilon màu trắng đã cũ rách không rõ hình thù, có dính nhiều bụi đất màu đỏ. Hiện các vật chứng này được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Chiếc xe ô tô Taxi BKS 20A – 030.02 thuộc sở hữu hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân Mỹ Anh, địa chỉ: Xóm 4, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; chiếc xe mô tô Wave α BKS 20F1 – 217.03 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Vinh. Cơ quan điều tra xác định các chủ sở hữu không có lỗi nên đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 60/QĐ - VKS ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 5 đến 6 năm tù; Nguyễn Văn C từ 4 đến 5 năm tù; Nguyễn Văn T từ 3 đến 4 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 232 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với hai bị cáo Đặng Văn Q và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 5 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước, miễn phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T nhất trí với nội dung Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- ***Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:*** Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp, biên bản khám xét, sơ đồ khám xét; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, biên bản xác định trọng lượng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 30/6/2017 tại nhà ở của bị cáo Đặng Văn Q, ở xóm 7, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Đặng Văn Q đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T 139 gói thuốc nổ với tổng trọng lượng là 29kg. Sau đó C, T thuê xe ô tô taxi BKS 20A – 030.02 vận chuyển toàn bộ 29kg thuốc nổ đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 30/6/2017 tại đường Quốc lộ 3, đoạn thuộc xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Với số lượng thuốc nổ 29kg mà các bị cáo tàng trữ, vận chuyển, mua bán nêu trên đã được coi là “*Vật phạm pháp có số lượng lớn*” theo quy định tại điểm a tiểu mục 2 mục III phần B Thông tư số 01/TTLN ngày 07 tháng 01 năm 1995 của Tòa án nhân dân tối cao- Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ nội vụ hướng dẫn áp dụng Điều 96 Bộ luật hình sự năm 1985 (Nay là tội tương ứng tại Điều 232 Bộ luật hình sự 1999) về tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ”, cụ thể:

“2. Người nào chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất nổ với số lượng sau đây, thì được coi là vật phạm pháp có số lượng lớn và phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 96 Bộ luật hình sự:

a, Thuốc nổ các loại từ trên 15kg đến 75kg”.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì hành vi của bị cáo Đặng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Hành vi mua thuốc nổ rồi vận chuyển đi để tiêu thụ kiếm lời của các bị cáo C, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

b, Vật phạm pháp có số lượng lớn

....”

Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mà điều luật đã quy định.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền của các cơ quan Nhà nước về chế tạo, vận chuyển, mua bán, sử dụng và quản lý vật liệu nổ. Trong thời gian vừa qua trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xảy ra nhiều vụ vận chuyển, mua bán vật liệu nổ bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ, việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người, phá hủy tài sản, môi trường, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Xử lý nghiêm minh đối với loại tội phạm này cũng là góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm đồng thời phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc tàng trữ, Vận chuyển, mua bán thuốc nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện.

Xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thấy:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn cùng tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của Nguyễn Văn C là chủ mưu, là người đã nhận lời đặt mua thuốc nổ của người đàn ông tên Bình và tìm cách liên hệ để mua được số thuốc nổ từ Đặng Văn Q, do đó C phải chịu trách nhiệm cao hơn. Đối với Nguyễn Văn T là người thực hành tích cực, thể hiện ở việc tiếp nhận ý chí của C đến nhà Q cùng C vận chuyển thuốc nổ đi tiêu thụ, do đó T phạm tội với vai trò thứ yếu trong vụ án. Riêng Đặng Văn Q có hành vi phạm tội độc lập thể hiện ở việc cất giữ trái phép số chất nổ tại gia đình trong khoảng thời gian dài, khi C hỏi mua đã bán cho C và T mang đi tiêu thụ, do đó hành vi của Q không đồng phạm cùng C và T.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo do đó các bị cáo đều được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Cả ba bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Đặng Văn Q đều là người lao động phổ thông, chưa có tiền án, tiền sự, là những người có nhân thân tốt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân củabị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cụ thể: Cần xử phạt Đặng Văn Q từ 5 đến 6 năm tù, Nguyễn Văn C mức án từ 4 đến 5 năm tù, Nguyễn Văn T từ 3 đến 4 năm tù và buộc các bị cáo cách ly xã hội mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung

- Về những vấn đề khác:

+ Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 232 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với hai bị cáo một khoản tiền từ 5 đến 6 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Đối với Nguyễn Văn T phạm tội với vai trò thứ yếu, do bị rủ rê, lôi kéo, không có mục đích thu lợi bất chính do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng như sau:

- 01 thùng xốp niêm phong (đựng 78 gói thuốc nổ nhũ tương lò than 200g/thỏi, ký hiệu M- MICCO; 59 gói thuốc nổ nhũ tương lò đá 200g/thỏi ký hiệu M – MICCO); 01 phong bì ký hiệu G1 (Đựng 01 gói thuốc nổ nhũ tương lò than 200g ký hiệu M – MICCO); 01 phong bì ký hiệu G2 (Đựng 01 gói thuốc nổ nhũ tương lò đá 200g ký hiệu M – MICCO). Hiện số thuốc nổ trên đang được bảo quản tại Đại đội kho 29, Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên với Đại đội kho 29/PKT Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên) cần tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã cũ, dạng bàn phím, màn hình màu thu giữ của Nguyễn Văn C và 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 1280

vỏ màu xanh đã cũ thu giữ của Đặng Văn Q. Các bị cáo khai dùng hai chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép vật liệu nổ do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG Duos vỏ màu trắng đã cũ thu giữ của Đặng Văn Q và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, dạng bàn phím, màn hình đen trắng thu giữ của Nguyễn Văn T đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 mảnh nilon màu trắng đã cũ rách không rõ hình thù, dính nhiều bụi đất màu đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

+ Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Đặng Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt và những vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Trong vụ án còn có anh Vũ Văn H là lái xe chở C, T mang thuốc nổ đi tiêu thụ nhưng anh H không biết các bị cáo vận chuyển thuốc nổ nên Cơ quan điều tra không xử lý. Về nguồn gốc số thuốc nổ bị cáo Q khai mua của một người đàn ông tên Bắc, người tên Bình đặt mua thuốc nổ của bị cáo C, những người này đều không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để điều tra xác minh xử lý.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Q phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”; các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, (khoản 5 đối với các bị cáo Q, C) Điều 232; điểm 1 khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Đặng Văn Q 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (01/7/2017);
- Nguyễn Văn C 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (30/6/2017);
- Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (30/6/2017).

Áp dụng Điều 228 Bộ luật TTHS tiếp tục tạm giam các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự; Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH 12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý theo thẩm quyền: 01 thùng xốp niêm phong (Đựng 78 gói thuốc nổ nhũ tương lò than 200g/gói, ký hiệu M - MICCO; 59 gói thuốc nổ nhũ tương lò đá 200g/gói ký hiệu M – MICCO); 01 phong bì ký hiệu G1 (Đựng 01 gói thuốc nổ nhũ tương lò than 200g ký hiệu M – MICCO); 01 phong bì ký hiệu G2 (Đựng 01 gói thuốc nổ nhũ tương lò đá 200g ký hiệu M – MICCO).

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/7/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên với Đại đội kho 29/PKT Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã cũ, dạng bàn phím, màn hình màu thu giữ của Nguyễn Văn C và 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 vỏ màu xanh đã cũ thu giữ của Đặng Văn Q.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ, dạng bàn phím, màn hình đen trắng thu giữ của Nguyễn Văn T, 01 chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG Duos vỏ màu trắng đã cũ thu giữ của Đặng Văn Q để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng đã cũ rách không rõ hình thù, dính nhiều bụi đất màu đỏ.

(Tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- T.H.A DS huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất T